

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HC - ST
Ngày: 06/11/2019
“V/v khiếu kiện Quyết định Hnh
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm pH - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Đường

Bà Bùi Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: ông Võ
Duy Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tHg 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hnh chính thụ lý số 23/2019/TLST - HC ngày 15 tHg 01 năm 2019 về việc “Yêu cầu hủy Quyết định Hnh chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST - HC ngày 21 tHg 10 năm 2019 giữa các đương sự;

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955

Địa chỉ: Xóm 14, xã N, tHnh phố V, tỉnh Nghệ An; có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà T: Luật sư Nguyễn Thị T- Văn phòng luật sư H Vinh, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân tHnh phố V, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Sỹ C: Chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tHnh phố V, tỉnh Nghệ An (Theo Quyết định ủy quyền số 3224 /QĐ - UBND ngày 06/6/2019). Có đơn xin xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã N, tHnh phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông H Văn T: chức vụ Chủ tịch ủy ban nhân dân xã N, tHnh phố V, Nghệ An. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm 20, xã N, tHnh phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; địa chỉ: Xóm 20, xã N, Tp. V, tỉnh Nghệ An. Có mặt

3. Bà Trần Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ 1: , phường , tHnh phố V, tỉnh B.
Vắng mặt

Địa chỉ 2: Phường , tHnh phố V, tỉnh B;

4. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1960; địa chỉ: Xóm 20, xã N, tHnh phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn S: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965; địa chỉ: Xóm 20, xã N, tHnh phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt

5. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; địa chỉ: Xóm 12, xã N, tHnh phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt

6. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965; địa chỉ: Xóm 20, xã N, tHnh phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; địa chỉ: Xóm 20, xã N, tHnh phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt

7. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 37, phố Hoa Tường 3, khóm 7, phường N, khu T, tHnh phố Đ, Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ á n và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện và người khởi kiện bà Nguyễn Thị T trình bày: Bố mẹ bà T là ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L sinh được 7 người con gồm: Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H và Nguyễn Văn H. Ông T chết năm 1989, bà L chết năm 2010. Di sản của ông bà để lại là căn nH cấp 4 và toàn bộ thửa đất số 61, tờ bản đồ 32 diện tích 1.387,1m² tại xóm 20, xã N, tHnh phố V, tỉnh Nghệ An. Năm 2004 Ủy ban nhân dân tHnh phố V đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D282981 ngày 31/3/2004 cho bà Nguyễn Thị L. Đến năm 2010 sau khi bà L chết chưa đầy một năm thì anh Nguyễn Văn H đã tự ý làm thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với toàn bộ thửa đất nêu trên cho anh Nguyễn Văn H và vợ là Trần Thị H mà không thông qua bất kỳ ý kiến của ai trong số các anh em trong gia đình. Ngày 25/5/2011 Ủy ban nhân dân tHnh phố V đã ban Hành quyết định số 4106/QĐ - UBND về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH và tài sản khác gắn liền với đất đồng thời cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 796790 cho anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị H đối với toàn bộ thửa đất nêu trên. Trong khi tất cả các anh chị em con ông T bà L không ai biết và cũng chưa ai có ý kiến gì hay văn bản nào về việc phân chia di sản thừa kế hoặc thừa nhận thửa đất nêu trên là của anh H và chị H. Do anh H đi làm ăn ở Liên Xô nên đến năm 2018 anh H về nước, anh em trong gia đình hội ý để sửa sang làm lại nH thờ cho ông bà cha mẹ lúc này anh H cho chúng tôi biết thửa đất của cha mẹ chúng tôi

đã được Ủy ban nhân dân thành phố Vinh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh H và chị H. Việc ủy ban nhân dân thành phố Vinh ban hành quyết định số 4106/QĐ - UBND và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 796790 ngày 25/5/2011 cho anh H và chị H là vi phạm pháp luật ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các anh chị em của bà. Vì vậy, bà Nguyễn Thị T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hủy quyết định số 4106/QĐ - UBND về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất đồng thời hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 796790 ngày 25/5/2011 mà ủy ban nhân dân thành phố Vinh đã cấp cho anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị H đối với thửa đất số 61 tờ bản đồ số 32 diện tích 1387,1m² tại xóm 20, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày: Thửa đất số 61 tờ bản đồ số 32 tại xóm 20, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An được Ủy ban nhân dân thành phố Vinh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho bà Nguyễn Thị L số Đ 282981 ngày 31/3/2004. Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngày 28/12/2007 bà Nguyễn Thị L đã lập di chúc viết tay để lại toàn bộ tài sản đất và nhà cho con trai là Nguyễn Văn H. Di chúc có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã N do Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N ký. Tháng 7/2010 bà Nguyễn Thị L chết, đến tháng 10 năm 2010 anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị H đã làm hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với toàn bộ thửa đất nêu trên, trên cơ sở bản di chúc lập ngày 18/12/2007 của bà L, ngày 25/5/2011, Ủy ban nhân dân thành phố Vinh ban hành quyết định số 4106/QĐ - UBND ngày về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất đồng thời cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD796790 ngày 25/5/2011 đối với thửa đất số 61 tờ bản đồ số 32 diện tích 1387,1m² tại xóm 20, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An mang tên anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị H.

Người bị kiện cho rằng, mặc dù quá trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho bà Nguyễn Thị L và cấp đổi lại lần hai cho anh Nguyễn Văn H, chị Trần Thị H về trình tự, thủ tục và các loại giấy tờ liên quan chưa đảm bảo đầy đủ, chặt chẽ. Nhưng đối chiếu với quy định tại Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014: “Nhà nước không thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trái pháp luật trong các trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật đất đai, nếu người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất và đã được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Việc xử lý thiệt hại do việc cấp Giấy chứng nhận pháp luật gây ra thực hiện theo quyết định hoặc bản án của Tòa án nhân dân. Người có hành vi vi phạm dẫn đến việc cấp Giấy chứng nhận trái pháp luật bị xử lý theo quy định tại Điều 206 và Điều 207 của Luật Đất đai.” Vì vậy, người bị kiện đề nghị Tòa án xem xét, quyết định.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ gồm ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị H đều có chung quan điểm trình bày: Thừa đất số 61 tờ bản đồ số 32 tại xóm 20, xã N, tHnh phố V, tỉnh Nghệ An là của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L. Sau khi ông T và bà L chết anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị H đã tự ý làm thủ tục để được cấp giấy chứng nhận đối với toàn bộ thửa đất nêu trên mà không thông qua bất kỳ ý kiến của người nào trong gia đình nên không ai biết. Đến năm 2018 khi anh H từ nước ngoài về nước các anh chị em mới bàn đến việc làm nH thờ cho cha mẹ lúc này anh H mới cho mọi người biết rằng thửa đất của cha mẹ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị H. Vì vậy những người có quyền lợi, nghĩa vụ nêu trên đều có ý kiến đề nghị HĐXX xem xét hủy quyết định số 4106/QĐ - UBND ngày 25/5/2011 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH và tài sản khác gắn liền với đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD796790 ngày 25/5/2011 mà ủy ban nhân dân tHnh phố Vinh đã cấp cho anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị H đối với thửa đất số 61 tờ bản đồ số 32 tại xóm 20, xã N, tHnh phố V, tỉnh Nghệ An để đảm bảo quyền lợi cho tất cả anh em trong gia đình.

Anh Nguyễn Văn H trình bày: Về nguồn gốc thửa đất và quan hệ huyết thống anh H thống nhất như bà Nguyễn Thị T và các anh chị em trong gia đình đã trình bày. Sau khi ông T chết năm 1989, năm 2007 bà L đã lập di chúc viết tay để lại toàn bộ tài sản là quyền sử dụng thửa đất ngôi nH trên đất cho anh. Việc mẹ anh lập di chúc cho anh các anh chị không ai biết. Do bản thân anh đi làm ăn tại Liên Xô nên không nói cho ai, tHg 7 năm 2010 mẹ anh chết anh về nước và đến tHg 10/2010 anh đang ở nH nên đã tự đi làm thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng anh toàn bộ thửa đất nêu trên. Việc anh đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bản thân anh tự ý đi làm, không thông báo cho ai biết. Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất anh đã cất giữ. Đến năm 2018 khi anh về nước thì các anh chị hội ý mục đích để xây dựng nH thờ cho bố mẹ, lúc này anh mới nói cho các anh chị biết thửa đất của bố mẹ đã được cấp giấy chứng nhận cho vợ chồng anh. Các anh chị anh đã không đồng ý với việc làm của anh và chị Nguyễn Thị T đã khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy quyết định số 4106/QĐ – UBND ngày 25/5/2011 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH và tài sản khác gắn liền với đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD796790 ngày 25/5/2011 mà ủy ban nhân dân tHnh phố Vinh đã cấp cho anh và chị Trần Thị H đối với thửa đất số 61 tờ bản đồ số 32 tại xóm 20, xã N, tHnh phố V, tỉnh Nghệ An. Anh Nguyễn Văn H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T và các anh chị em của anh tuyên hủy quyết định số 4106/QĐ - UBND ngày 25/5/2011 về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH và tài sản khác gắn liền với đất và hủy Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất số BD796790 ngày 25/5/2011 mà Ủy ban nhân dân thành phố V đã cấp cho anh và chị Trần Thị H đối với thửa đất số 61 tờ bản đồ số 32 tại xóm 20, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Chị Trần Thị H vợ anh Nguyễn Văn H có đơn trình bày (BL 167): Thửa đất số 61 tờ bản đồ số 32 tại xóm 20, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị H. Đây là thửa đất mà anh H được thừa hưởng của bà Nguyễn Thị L theo bản di chúc bà L lập ngày 28/12/2007, di chúc đã được Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N xác nhận. Kể từ tháng 5/2011 đây là tài sản hợp pháp của chị và anh H. Chị và anh H là người thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước thửa đất nêu trên. Vì vậy bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân thành phố V đã cấp cho anh Nguyễn Văn H và chị. Chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật đảm bảo quyền lợi cho chị.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện hủy quyết định số 4106/QĐ - UBND ngày 25/5/2011 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 796790 ngày 25/5/2011 mà ủy ban nhân dân thành phố Vinh đã cấp cho anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị H đối với thửa đất số 61 tờ bản đồ số 32 tại xóm 20, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An có ý kiến : Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán phụ trách giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, đối thoại, tiếp cận công khai chứng cứ và thời hạn chuẩn bị xét xử . Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng . Người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện và chấp hành quyền nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật. Sau khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia phiên tòa nhưng người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Do đó, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự, theo quy định tại Điều 157, Điều 158 Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Căn cứ các quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T hủy quyết định số 4106/QĐ – UBND ngày 25/5/2011 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 796790 ngày 25/5/2011 mà cho anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị H đối với thửa đất số 61 tờ bản đồ số 32 diện tích 1387,1m² tại xóm 20, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các đương sự có tại hồ sơ, các quy định pháp luật hiện hành. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ, mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, đối thoại và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục của Luật tố tụng hành chính quy định. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị xét xử vắng mặt Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự, theo quy định tại Điều 157, Điều 158 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về đối tượng khởi kiện: Quyết định số 4106/QĐ - UBND ngày 25/5/2011 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 796790 ngày 25/5/2011 mà Ủy ban nhân dân thành phố Vinh cấp cho anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị H đối với thửa đất số 61 tờ bản đồ số 32 diện tích 1387,1m² tại xóm 20, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An là quyết định hành chính do cơ quan hành chính nhà nước ban hành trong lĩnh vực quản lý đất đai, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Đầu tháng 12/2018, bà Nguyễn Thị T mới biết được thửa đất của bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn T đã được Ủy ban nhân dân thành phố Vinh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 796790 ngày 25/5/2011 cho anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị H. Ngày 17/12/2018 bà T có đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 796790 ngày 25/5/2011 mà ủy ban nhân dân thành phố Vinh đã cấp cho anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị H là trong thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116, khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[4] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 4106/QĐ - UBND ngày 25/5/2011 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 796790 ngày 25/5/2011 mà cho anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị H đối với thửa đất số 61 tờ bản đồ số 32 diện tích 1387,1m² tại xóm 20, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

[4.1] Về trình tự thủ tục và thẩm quyền ban hành: Ngày 21/10/2010 anh Nguyễn Văn H có đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ủy ban nhân dân xã Nghi Phú chứng thực, được văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Vinh xác nhận và Ủy ban nhân dân xã N đã lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trên cơ sở đó Ủy ban nhân dân thành phố Vinh

đã ban Hành Quyết định số 4106/QĐ - UBND ngày 25/5/ 2011 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nh và tài sản khác gắn liền với đất cho anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị H tại xóm 20, xã N, tHnh phố V, tỉnh Nghệ An, đồng thời cấp giấy chứng nhận số BD 796790 ngày 25/5/2011 cho anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị H đối với thửa đất số 61 tờ bản đồ số 32 diện tích 1387,1m² tại xóm 20, xã N, tHnh phố V, tỉnh Nghệ An là đúng trình tự thủ tục và thẩm quyền theo khoản 2 Điều 37; Điều 50, Điều 52 luật đất đai 2003, Nghị định 181/2004/NĐ - CP ngày 29/10/2004; Nghị định 84/2007/NĐ – CP ngày 25/5/2007 của chính phủ về thi Hành luật đất đai; Nghị định 88/2009/NĐ – CP ngày 19/10/2009 của chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nh ở và tài sản khác gắn liền với đất; Thông tư 17/2009/TT - BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ tài nguyên và Môi trường về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nh ở và tài sản khác gắn liền với đất; Thông tư 20/2010/TT - BTNMT ngày 22/10/2010 của Bộ tài nguyên và Môi trường quy định bổ sung về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nh ở và tài sản khác gắn liền với đất.

[4.2] Xét về nguồn gốc thửa đất: Các đương sự gồm: Người khởi kiện, người bị kiện, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thừa nhận thửa đất mà anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị H đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 796790 ngày 25/5/2011, trước đây là của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L theo bản đồ 1993 là thửa số 547 tờ bản đồ số 03 diện tích là 1.460 m², hồ sơ kỹ thuật 2001 đến nay là thửa số 61 tờ bản đồ số 32 diện tích 1387,1m² tại xóm 20, xã N, tHnh phố V. Ông T và bà L có 7 người con gồm bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn H. Năm 1989 ông Nguyễn Văn T chết không để lại di chúc. Năm 2004 Ủy ban nhân dân tHnh phố V đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 282981 ngày 31/3/2004 cho bà Nguyễn Thị L, năm 2007 bà Nguyễn Thị L lập di chúc để lại toàn bộ thửa đất trên cho anh Nguyễn Văn H. Năm 2010 bà L chết đến năm 2011 Ủy ban nhân dân tHnh phố V đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 796790 ngày 25/5/2011 cho anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị H. Việc ủy ban nhân dân tHnh phố Vinh tự ý cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng toàn bộ thửa đất trên cho bà Nguyễn Thị L và bà L lại tự định đoạt toàn bộ khối tài sản chung của bà và ông T bằng việc lập di chúc cho anh H toàn bộ thửa đất nêu trên là đã vi phạm quy định Luật đất đai năm 2003 và các quy định tại Bộ luật dân sự 2005.

[4.3] Về cơ sở pháp lý:

[4.3.1] Thửa đất số 61 tờ bản đồ số 32 diện tích 1.387,1m² tại xóm 20, xã N, tHnh phố V, tỉnh Nghệ An theo bản đồ năm 1993 là thửa đất số 547 tờ bản đồ số 03 diện tích là 1.460m² trước đây là của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L. Thửa đất này được xác định là tài sản chung của ông T và bà L, năm 1989 ông T chết

không để lại di chúc. Căn cứ Bộ luật dân sự năm 2005 những người thuộc Hng thừa kế thứ nhất của ông T gồm có bà L và các con của ông T bà L gồm: Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn H đều là những người được quyền hưởng phần di sản của ông T để lại là $\frac{1}{2}$ thửa đất nêu trên. Tuy nhiên, năm 2004 Ủy ban nhân dân tHnh phố V đã tự lập hồ sơ và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số D 282981 ngày 31/3/2004 toàn bộ thửa đất nêu trên cho bà L mà chưa có ý kiến của những người thuộc Hng thừa kế thứ nhất của ông T là chưa đảm bảo tính pháp lý. Năm 2010 ủy ban nhân dân xã Nghi Phú dựa trên bản di chúc của bà Nguyễn Thị L lập năm 2007 để lập hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất nêu trên cho anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị H đến 25/5/2011 Ủy ban nhân dân tHnh phố V ban Hnh Quyết định số 4106/QĐ - UBND về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH và tài sản khác gắn liền với đất cho anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị H tại xóm 20, xã N, tHnh phố V, tỉnh Nghệ An đồng thời cấp giấy chứng nhận số BD796790 ngày 25/5/2011 cho anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị H đối với thửa đất số 61 tờ bản đồ số 32 diện tích 1387,1m² tại xóm 20, xã N, tHnh phố V, tỉnh Nghệ An trong khi thửa đất nêu trên nguồn gốc của ông T bà L. Sau khi ông T chết bà L không được quyền tự định đoạt đối với toàn bộ thửa đất nêu trên nếu chưa có sự đồng ý của những đồng thừa kế khác. Tuy nhiên, bà L đã tự ý lập di chúc định đoạt đối với toàn bộ thửa đất để lại cho con trai là Nguyễn Văn H đã ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của những người cùng Hng thừa kế khác. Vì vậy bản di chúc lập ngày 28/12/2007 của bà L không đảm bảo đúng quy định tại Điều 652 của Bộ luật dân sự về nội dung cũng như chưa đảm bảo về mặt pháp lý.

[4.3.2] Đối với yêu cầu của chị Trần Thị H cho rằng thửa đất nêu trên là tài sản hợp pháp của chị và anh H vì đây là tài sản mà anh H được thừa hưởng của bà L căn cứ vào di chúc bà L lập 28/12/2007. Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 30/10/2009. Bản di chúc bà L lập với nội dung “...Hiện nay tôi đang sống và đang sử dụng thửa đất số 61 tờ bản đồ số 32 diện tích 1387,10m², một cái nH xây ở xóm 20 xã Nghi Phú. Nguyên vọng của tôi sau chết để lại toàn bộ tài sản và số đất trên cho con trai Nguyễn Văn H toàn quyền sử dụng và làm nghĩa vụ đối với nH nước...”. Như vậy, Bản di chúc bà L lập cho anh Nguyễn Văn H là trước thời điểm anh H kết hôn với chị H. Mặt khác, bản di chúc này của bà L hoàn toàn chưa hợp pháp bởi thửa đất và ngôi nH nêu trên được xác định là tài sản của cả ông T và bà L chứ không phải là tài sản riêng của bà L, việc bà L tự ý định đoạt cho anh H toàn bộ khối tài sản này là vi phạm quy định về quyền được hưởng di sản của những người thuộc Hng thừa kế thứ nhất của ông T trong đó có bà T, anh Nguyễn Văn S, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị H. Vì vậy yêu cầu của chị Trần Thị H là không có căn cứ chấp nhận.

[4.3.3] Như vậy, việc Ủy ban nhân dân tHnh phố V căn cứ vào bản di chúc lập ngày 28/12/2007 của bà L trong hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị H để ban Hnh Quyết định số 4106/QĐ - UBND ngày 25/5/ 2011 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị H, đồng thời cấp giấy chứng nhận số BD796790 ngày 25/5/2011 cho anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị H đối với thửa đất số 61 tờ bản đồ số 32 diện tích 1387,1m² tại xóm 20, xã N, tHnh phố V mà không được sự đồng ý của những người được hưởng thừa kế quyền sử dụng đất là vi phạm quy định Bộ luật dân sự 2005, thiếu chặt chẽ về trình tự, thủ tục cũng như chưa đảm bảo về mặt pháp lý.

[4.3.4] Do đó, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T hủy Quyết định số 4106/QĐ - UBND ngày 25/5/ 2011 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH và tài sản khác gắn liền với đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD796790 ngày 25/5/2011 cấp cho anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị H đối với thửa đất số 61 tờ bản đồ số 32 diện tích 1387,1m² tại xóm 20, xã N, tHnh phố V, tỉnh Nghệ An như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T được chấp nhận nên không phải chịu án phí Hnh chính sơ thẩm, Ủy ban nhân dân tHnh phố V phải chịu án phí Hnh chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; Khoản 4 Điều 32; Điểm a Khoản 2 Điều 116; điểm b Khoản 2 Điều 193; Điều 348 Luật tổ tụng Hnh chính 2015; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Căn cứ Điều 50, Điều 52 luật đất đai 2003, Nghị định 181/2004/NĐ - CP ngày 29/10/2004; Nghị định 84/2007/NĐ - CP ngày 25/5/2007 của chính phủ về thi Hnh luật đất đai; Nghị định 88/2009/NĐ - CP ngày 19/10/2009 của chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH ở và tài sản khác gắn liền với đất; Thông tư 17/2009/TT - BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ tài nguyên và Môi trường về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH ở và tài sản khác gắn liền với đất; Thông tư 20/2010/TT - BTNMT ngày 22/10/2010 của Bộ tài nguyên và Môi trường quy định bổ sung về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, tuyên hủy Quyết định số 4106/QĐ - UBND ngày 25/5/2011 về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH ở và tài sản khác gắn liền với đất cho anh Nguyễn Văn H

và chị Trần Thị H đối với thửa đất số 61 tờ bản đồ số 32 diện tích 1387,1m² tại xóm 20, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD796790 ngày 25/5/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố V cấp cho anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị H đối với thửa đất số 61 tờ bản đồ số 32 diện tích 1387,1m² tại xóm 20, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Buộc ủy ban nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí Hành chính sơ thẩm hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên L thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0000962 ngày 04/01/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Ủy ban nhân dân thành phố V phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí Hành chính sơ thẩm.

Người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại H Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại H Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh
- Các đương sự
- Cục THADS tỉnh N.A
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Hồng Vân